

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện các biện pháp kiểm chế, thu hẹp, xóa bỏ lối đi  
tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh.**

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt;

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện, với các nội dung chính như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt (*sau đây viết tắt là Quyết định 358*);

- Giảm thiểu tai nạn giao thông đường sắt; hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng;

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chính quyền các xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý, bảo vệ trật tự hành lang an toàn đường sắt;

- Đảm bảo an toàn, thuận tiện và nâng cao khả năng lưu thông tại các vị trí đường ngang hợp pháp.

**2. Yêu cầu**

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì bám sát Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế; thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả, đảm bảo lộ trình đến năm 2025 xóa bỏ toàn bộ 128 vị trí lối đi tự mở qua đường sắt hiện có trên địa bàn; có giải pháp cảnh báo, cảnh giới 100% các tuyến đường bộ giao cắt với đường sắt trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị quản lý đường sắt có liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch này.

- Quản lý chặt chẽ đất dành cho đường sắt, giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt để đảm bảo trật tự hành lang an toàn đường sắt.

- Thực hiện các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, quản lý chặt chẽ, không để phát sinh các lối đi tự mở trên địa bàn.
- Thực hiện giảm dần, tiến tới xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh theo đúng tiến độ đề ra.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường sắt cho Nhân dân, trong đó tập trung vào các đối tượng trẻ em, thanh thiếu niên, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ... trên địa bàn tỉnh bằng hình thức trực tiếp và các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo điện tử, báo giấy, tờ rơi; nghiên cứu tăng thời lượng học về quy tắc, kỹ năng điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi đi qua điểm giao cắt với đường sắt; yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, các cơ quan thông tấn báo chí, doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường bộ kiên trì thực hiện thường xuyên, liên tục, hiệu quả.

- Tuyên truyền đến nhân dân để thực hiện nghiêm Quyết định 358 và các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt để mọi người dân tự giác chấp hành, không vi phạm; vận động các trường hợp vi phạm tự ý mở lối đi đường sắt tự giác thực hiện thu hẹp, xóa bỏ các lối đi tự mở có nguy cơ gây mất an toàn giao thông.

### **2. Công tác quản lý đất dành cho đường sắt và lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt**

- Rà soát, kiểm tra lại diện tích đất trong hành lang an toàn đường sắt đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân và có phương án thu hồi diện tích đất đã cấp;

- Thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ, chống lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt và bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt; chấn chỉnh việc giao, cho thuê đất và sử dụng đất đai vi phạm quy định bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt; xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng lấn chiếm hoặc tái lấn chiếm, sử dụng trái phép đất dành cho đường sắt.

**3. Công tác quản lý, kiểm chế không phát sinh lối đi tự mở:** Thực hiện các biện pháp quản lý nhằm bảo vệ, chống lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt. Xây dựng kế hoạch thực hiện các biện pháp kiểm chế, thu hẹp, xóa bỏ, ngăn chặn không để phát sinh mới lối đi tự mở.

### **4. Thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở**

a) Việc thu hẹp, giảm dần tiến tới xóa bỏ hoàn toàn lối đi tự mở qua đường sắt phải đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; đồng thời phải có phương án giao thông thay thế để đảm bảo việc đi lại thuận tiện cho Nhân dân.

b) Việc đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ đường gom, đường ngang, nút giao thông khác mức,... để xóa bỏ các lối đi tự mở phải tuân thủ đúng các

quy định của Luật Đường sắt, quy định về quản lý đầu tư, xây dựng và các quy định khác có liên quan.

c) Ưu tiên xóa bỏ lối đi tự mở theo thứ tự sau:

- Ưu tiên 1:

+ Lối đi tự mở là vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên đường sắt;

+ Lối đi tự mở có thể xóa bỏ ngay mà không cần đầu tư xây dựng công trình phụ trợ (đường gom, đường ngang hoặc nút giao thông khác mức,...);

- Ưu tiên 2:

+ Lối đi tự mở xóa bỏ ngay sau khi xây dựng đường gom, đường ngang;

+ Lối đi tự mở xóa bỏ sau khi xây dựng hầm chui, nút giao khác mức.

d) Đối với các lối đi tự mở chưa thể xóa bỏ ngay thì phải thực hiện các biện pháp kiểm chế tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông, cụ thể là:

- Cảnh giới, chốt gác, lắp đặt các thiết bị đèn cảnh báo giao thông tại các vị trí lối đi tự mở; đồng thời là vị trí nguy hiểm trên đường sắt hoặc nguy cơ trở thành vị trí nguy hiểm trên đường sắt.

- Tổ chức giao thông tại lối đi tự mở để giảm mật độ phương tiện giao thông đường bộ qua lối đi tự mở; rào chắn, thu hẹp để hạn chế các phương tiện xe cơ giới, chỉ cho phép người đi bộ, người đi xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy lưu thông qua lối đi tự mở.

- Xây dựng gờ giảm tốc, gờ giảm tốc, lắp đặt các biển báo hiệu giao thông đường bộ, đường sắt để cảnh báo cho người và phương tiện khi đi qua khu vực có lối đi tự mở.

- Tạo bề mặt lối đi bằng phẳng, êm thuận tại lối đi tự mở theo hướng dẫn kỹ thuật tại Văn bản số 3077/BGTVT-KCHT ngày 27/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải.

- Giải tỏa tầm nhìn thông thoáng cho cả hai phía đường bộ, đường sắt.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý hành vi vi phạm các quy định về giao thông đường bộ, đường sắt tại các lối đi tự mở.

Căn cứ tình hình giao thông, điều kiện thực tế tại lối đi tự mở, có thể áp dụng 01 hoặc phối hợp nhiều biện pháp nêu trên để đảm bảo an toàn giao thông.

đ) Đối với lối đi tự mở vào 01 hộ dân: Chủ hộ phải có cam kết với UBND cấp xã về việc đảm bảo an toàn giao thông tại các lối đi tự mở, chấp hành sự sắp xếp lối đi mới khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức lại giao thông qua đường sắt; không được đền bù, hỗ trợ giải tỏa lối đi.

e) Xóa bỏ ngay các vị trí lối đi tự mở qua đường sắt mà không cần xây dựng công trình phụ trợ (đường gom, đường ngang hoặc nút giao thông khác mức)

- Việc xóa bỏ ngay các lối đi tự mở mà không cần xây dựng công trình phụ trợ được áp dụng đối với các khu vực đã có sẵn hệ thống đường gom nối với đường ngang, nút giao thông khác mức hoặc tại nơi đã có phương án giao thông thay thế.

- Thực hiện việc xóa bỏ lối đi tự mở bằng cách lắp đặt hàng rào ngăn cách giữa đường bộ và đường sắt.

g) Xây dựng đường gom để xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt: Đường gom phải được xây dựng ngoài phạm vi hành lang an toàn giao thông đường sắt theo quy định tại Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và kết nối với đường ngang hoặc nút giao thông khác mức gần nhất. Khi xây dựng đường gom phải kết hợp với hàng rào ngăn cách để xóa bỏ lối đi tự mở.

h) Xây dựng đường ngang, nút giao khác mức, hầm chui để xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt

- Vị trí xây dựng đường ngang phải phù hợp với quy hoạch hệ thống giao cắt giữa đường sắt với đường bộ trên mạng đường sắt Việt Nam và phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ GTVT quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt; ưu tiên xây dựng đường ngang tại các vị trí lối đi tự mở là đường trục chính của huyện, xã hoặc tại các vị trí không thể xây dựng đường gom.

- Việc xây dựng đường ngang, nút giao thông khác mức, hầm chui phải tuân thủ các quy định hiện hành.

## **5. Quản lý vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường sắt tại các vị trí nguy hiểm**

a) Quản lý vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt: Theo dõi, phân tích, lập danh mục, xây dựng kế hoạch, lộ trình xóa bỏ các vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt.

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường sắt tại các vị trí nguy hiểm, bao gồm:

- Tổ chức giao thông tại khu vực vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt;

- Giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường sắt, đường bộ và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khu vực thuộc phạm vi quản lý;

- Thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục ngay các điểm đen tai nạn giao thông đường sắt để không xảy ra hoặc giảm thiểu tai nạn giao thông đường sắt tại các vị trí này;

- Tổ chức thực hiện giảm, xóa bỏ những vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt hoặc xóa bỏ các điểm tiềm ẩn gây tai nạn giao thông (theo thứ tự ưu tiên đối với các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông);

- Trường hợp chưa thực hiện được các biện pháp nêu trên, phải xây dựng và thực hiện ngay phương án chốt gác, cơ sở vật chất cho phòng chốt, gác tại các lối đi tự mở được xác định là vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt; bố trí người đã được huấn luyện nghiệp vụ trước khi tổ chức cảnh giới, chốt gác tại các lối đi tự mở được xác định là điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt.



#### **4. Công tác kiểm tra, xử lý, giải tỏa vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường sắt**

- Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện có đường sắt đi qua chủ trì, phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Thanh tra ngành Đường sắt và các đơn vị khác có liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý, giải tỏa vi phạm phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt; duy trì thường xuyên việc kiểm tra, xử lý nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường sắt.

- Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện có đường sắt đi qua, Thanh tra Sở Giao thông vận tải và các đơn vị khác liên quan đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, xử lý vi phạm quy tắc giao thông tại vị trí giao cắt đường bộ và đường sắt.

### **III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

#### **1. Giai đoạn từ nay đến cuối năm 2021**

- Tổ chức kiểm chế, không để phát sinh mới lỗi đi tự mở trên địa bàn; thu hẹp hoặc xóa bỏ ngay các lỗi đi tự mở mà chưa cần xây dựng các công trình phụ trợ hoặc đã có đường gom trước đó.

- Lắp đặt thiết bị đèn cảnh báo giao thông tại các lỗi đi tự mở là các vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt;

- Đảm bảo an toàn giao thông tại tất cả các lỗi đi tự mở trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức phân luồng giao thông cho các phương tiện giao thông đường bộ qua lại lỗi đi tự mở nhằm giảm thiểu các phương tiện qua lại đường sắt;

- Tăng cường giải tỏa tầm nhìn cho cả hai phía đường bộ, đường sắt tại các lỗi đi tự mở;

- Bố trí lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong việc tuân thủ các quy định về giao thông đường sắt, đường bộ tại các lỗi đi tự mở.

#### **2. Giai đoạn từ năm 2022 - 2025**

- Lập phương án tổng thể để xóa bỏ 128 lỗi đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh; thực hiện thỏa thuận phương án với Bộ Giao thông vận tải trong đó tập trung vào việc thỏa thuận phương án xây dựng: đường gom - hàng rào, đường ngang, hầm chui theo quy định của Luật Đường sắt và các bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành, xây dựng nguồn lực để tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025.

- Cấm biến hạn chế phương tiện giao thông đường bộ tại các lỗi đi tự mở. Xây dựng gờ, gờ giảm tốc để cảnh báo cho người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ qua lại lỗi đi tự mở theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 1578/QĐ-BGTVT ngày 30/5/2017;

- Làm êm thuận lỗi đi tự mở theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải tại Văn bản 3077/BGTVT-KCHT ngày 27/3/2018;

- Thực hiện giải tỏa các vị trí vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt;

- Xóa bỏ hoàn toàn lối đi tự mở trên địa bàn tỉnh bằng các biện pháp hợp lý, như:

- + Xây dựng đường gom, hàng rào ngăn cách.
- + Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng mới đường ngang, cầu vượt, hầm chui.

*(Chi tiết có các Phụ lục 1,2,3,4 kèm theo).*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Theo Quyết định 358 dự kiến kinh phí tăng cường an toàn giao thông đường sắt và xây dựng hàng rào, đường gom để xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh do địa phương thực hiện khoảng 287,98 tỷ đồng. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương, nguồn ngân sách địa phương và từ các nguồn khác theo từng dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

- Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại tất cả các lối đi tự mở trên địa bàn tỉnh: Bố trí từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Xây dựng đường gom, hàng rào ngăn cách: Bố trí từ ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương theo từng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ngân sách tỉnh.

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường sắt; kinh phí xử lý các vị trí vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt, được bố trí từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. UBND các huyện Vân Canh, Tuy Phước, Phù Mỹ, Phù Cát, thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn**

a. Công tác tuyên truyền: Phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải và ngành Đường sắt tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quyết định 358 cho Nhân dân trên địa bàn mình quản lý bằng các hình thức trực tiếp, phát thanh hoặc các hình thức phù hợp khác thường xuyên, liên tục.

b. Công tác quản lý đất dành cho đường sắt, lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt:

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt theo quy định của pháp luật về đất đai để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ ranh giới đất dành cho đường sắt theo quy định của pháp luật về đường sắt, thống nhất với hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của tỉnh; phối hợp với cơ quan quản lý đường sắt để rà soát, thống kê, phân loại các công trình vi phạm, các công trình gây ảnh hưởng mất an toàn giao thông đường sắt

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên ngành đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt thực hiện rà soát diện tích đất trong hành lang an toàn giao thông

đường sắt đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân, lập phương án thu hồi diện tích đất đã cấp, báo cáo UBND tỉnh xem xét phê duyệt;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ, chống lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt và bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt; xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng lấn chiếm hoặc tái lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn giao thông đường sắt;

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, cơ quan quản lý đường sắt, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan tổ chức thực hiện cưỡng chế, giải tỏa các công trình đã được bồi thường, công trình tái lấn chiếm mà không tự tháo dỡ và các công trình xây dựng trái phép trong hành lang an toàn giao thông đường sắt;

- Chủ tịch UBND cấp huyện có đường sắt đi qua chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng mất an toàn giao thông đường sắt, vi phạm trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt;

*c. Công tác quản lý, đảm bảo an toàn giao thông tại lối đi tự mở:*

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường sắt để theo dõi, quản lý lối đi tự mở, kịp thời có biện pháp kiểm chế, ngăn chặn, không để phát sinh lối đi tự mở; tổ chức trực cảnh giới tại các lối đi tự mở có nguy cơ mất an toàn giao thông cao. Chủ tịch UBND cấp huyện có đường sắt đi qua chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để phát sinh mới lối đi tự mở trên địa bàn quản lý;

- Tổ chức rà soát bổ sung hệ thống biển báo còn thiếu; duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa vượt nổi êm thuận, giải tỏa tầm nhìn hai phía cho đường sắt, đường bộ,... trên các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông qua lối đi tự mở;

- Bố trí lực lượng Công an địa phương kết hợp với lực lượng Công an tỉnh, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong việc tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường sắt, đường bộ tại các lối đi tự mở.

*d. Thực hiện giảm, xóa bỏ lối đi tự mở:*

- Trên cơ sở Kế hoạch đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở tuyến đường sắt quốc gia, đoạn qua địa bàn mình quản lý; đề xuất nguồn vốn đưa vào đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để sớm triển khai thực hiện;

- Thực hiện các biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường sắt tại các lối đi tự mở chưa thể xóa bỏ ngay.

- Nghiêm túc thực hiện các nội dung tại Văn bản số 37/UBND-KT ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh về việc Xây dựng Kế hoạch đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

## **2. Sở Giao thông vận tải**

- Bố trí lực lượng thanh tra giao thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong

việc tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường sắt, đường bộ tại các lối đi tự mở;

- Phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Giao thông vận tải về việc xây dựng các đường ngang, cầu vượt, hầm chui qua đường sắt để thực hiện xóa bỏ lối đi tự mở (khi có kiến nghị của UBND cấp huyện);

- Phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trong việc đề xuất các nguồn kinh phí để hỗ trợ các địa phương thực hiện xóa bỏ các lối đi tự mở trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị kinh doanh taxi, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường bộ tập huấn cho lái xe, người lao động nâng cao trình độ, kỹ năng lái xe, tuyên truyền phổ biến kiến thức về các quy tắc giao thông đường bộ, đường sắt theo quy định của pháp luật;

- Kịp thời báo cáo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của các địa phương có đường sắt đi qua trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

- Là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định 358;

### **3. Ban An toàn giao thông tỉnh**

- Theo dõi, đôn đốc các địa phương, sở, ban, ngành có liên quan về triển khai thực hiện Kế hoạch này và Quy chế phối hợp giữa Bộ Giao thông vận tải với UBND tỉnh trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục sâu rộng các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường sắt cho người dân, trong đó tập trung vào các đối tượng: Nhân dân sinh sống dọc ven đường sắt; trẻ em, thanh thiếu niên, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; cán bộ công chức viên chức tại các cơ quan nhà nước, người lao động tại các khu công nghiệp... để Nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành trật tự an toàn giao thông đường sắt;

- Phối hợp với các địa phương, ngành đường sắt và đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Hướng dẫn về thủ tục đầu tư dự án theo đề xuất của sở chuyên ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có đường sắt đi qua; thực hiện rà soát, đề xuất đưa vào đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng các đường gom, đường ngang, nút giao khác mức có nguồn vốn là vốn đầu tư công từ ngân sách tỉnh.

**5. Sở Tài chính:** Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

### **6. Sở Xây dựng**



- Tăng cường kiểm soát việc kết nối hạ tầng của các dự án đầu tư xây dựng có hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối, giao cắt với hành lang an toàn đường sắt trong quá trình thẩm định dự án, không để phát sinh các lối đi tự mở.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị dọc các tuyến đường đảm bảo các yêu cầu về hành lang đường sắt, điểm giao cắt đường sắt đúng theo quy định.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố có đường sắt đi qua rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các nội dung để xóa bỏ lối đi tự mở (xây dựng đường gom, hầm chui, cầu vượt,...).

## **7. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt theo quy định của pháp luật về đất đai để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ ranh giới đất dành cho đường sắt theo quy định của pháp luật về đường sắt được xác định theo tọa độ, thống nhất với hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của tỉnh;

- Hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố có đường sắt đi qua thực hiện việc rà soát diện tích đất trong hành lang an toàn giao thông đường sắt đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân; hướng dẫn lập phương án thu hồi diện tích đất đã cấp theo quy định;

- Chủ trì thẩm định kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện, thị xã, thành phố trong đó đảm bảo quỹ đất dành cho đường sắt, hành lang an toàn đường sắt;

- Kiểm tra, chấn chỉnh, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố có đường sắt đi qua trong việc giao, cho thuê đất và sử dụng đất vi phạm quy định bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.

## **8. Công an tỉnh**

- Chỉ đạo Công an địa phương các cấp tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, đường bộ; phối hợp tổ chức cưỡng chế các hành vi vi phạm hành lang an toàn giao thông. Xử lý nghiêm tình trạng tự ý mở hoặc tháo dỡ cọc thu hẹp đã được rào đóng tại các lối đi tự mở, lấn chiếm hành lang an toàn đường sắt và các hành vi khác làm mất an toàn giao thông đường bộ và đường sắt...

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành giao thông vận tải đường sắt, doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt để điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông đường sắt được phát hiện thông qua hình ảnh do các camera, các thiết bị khác ghi lại.

## **9. Đề nghị các đơn vị quản lý đường sắt**

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức rà soát, thống kê và phân loại các công trình vi phạm và các công trình gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường sắt theo lộ trình của Kế hoạch này;

- Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng phương án làm đường gom, rào đóng lối đi tự mở đã có trong danh mục kèm theo Kế hoạch này;

- Kịp thời phát hiện và thực hiện rào đóng ngay các lối đi tự mở phát sinh hoặc bị hư hỏng xuống cấp không đảm bảo an toàn; không để kéo dài, dẫn đến tồn tại khó khăn phức tạp cho việc xử lý về sau;

- Tăng cường công tác phối hợp, hướng dẫn nghiệp vụ cảnh giới, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị cho việc thực hiện cảnh giới tại lối đi tự mở;

- Phối hợp với chính quyền địa phương rà soát các lối đi tự mở đã tồn tại từ nhiều năm được thực hiện xóa bỏ theo lộ trình, tổ chức bổ sung biển báo còn thiếu; duy tu, duy trì, sửa chữa vượt nổi êm thuận, giải tỏa tầm nhìn hai phía cho đường sắt, đường bộ;

- Sau khi giải tỏa, cấm mốc đất trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt cần có các biện pháp hoặc phương án sử dụng đất đúng mục đích nhằm chống tái lấn chiếm.

- Chủ trì xây dựng các đường ngang, các nội dung khác thuộc thẩm quyền. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các thủ tục xin phép thành lập đường ngang, hầm chui mới; các nội dung khác thuộc thẩm quyền.

**10. Chế độ báo cáo:** Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị (nếu có) cho UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải). Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 30/6; Báo cáo năm gửi trước ngày 10/12 để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ GTVT (b/c);
- Ủy ban ATGT quốc gia (b/c);
- Cục Đường sắt Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện PM. PC, TP, VC;
- UBND thị xã AN, HN;
- UBND thành phố Quy Nhơn;
- Báo Bình Định, Đài PTTH tỉnh;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

<sup>1</sup>  
**PHỤ LỤC I**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Giai đoạn hết năm 2021</b>					
1	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt	Theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm của địa phương	Năm 2021	Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	Ban ATGT tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở GTVT, Công an tỉnh, ngành đường sắt
2	Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại tất cả các lối đi tự mở trên địa bàn tỉnh	Theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm của địa phương	Năm 2021	Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở GTVT, Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh và ngành đường sắt
<b>II</b>	<b>Giai đoạn từ năm 2022 - 2025</b>					
1	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt	Theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm của địa phương	2022 - 2025	Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	Ban ATGT tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở GTVT, Công an tỉnh, ngành đường sắt
2	Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại tất cả các lối đi tự mở trên địa bàn tỉnh	Theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm của địa phương	2022 - 2025	Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở GTVT, Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh và ngành đường sắt
3	Xây dựng đường ngang	Theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm của địa phương	2022 - 2023	Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở: GTVT, XD, TN&MT, KH&ĐT, TC, Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh và ngành đường sắt

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
4	Xây dựng hầm chui và đường gom để xóa bỏ lối đi tự mở	Theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm của trung ương và địa phương	2022 - 2025	Ngân sách tỉnh hoặc ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương theo từng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở GTVT và UBND các huyện, thị xã	Các Sở: XD, TN&MT, KH&ĐT, TC, Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh và ngành đường sắt
5	Xử lý các vị trí vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt tiềm ẩn tai nạn giao thông	Theo kế hoạch bố trí vốn hàng năm của địa phương	2022 - 2025	Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở GTVT, Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh và ngành đường sắt



## PHỤ LỤC II

### Danh sách đường ngang xây dựng mới tại các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh)

TT	Lý trình lối đi tự mở	Tuyến ĐS	Địa phương	Diễn giải	Thứ tự ưu tiên		
					1	2	3
<b>I.</b>	<b>TX. Hoài Nhơn:</b>						
1	Km 1000+080	HN- HCM	Hoài Châu Bắc, TX.Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Theo Phụ lục 3 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT	x		
2	Km 1008+800	HN- HCM	Hoài Thanh Tây, TX. Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 1008+800 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 1008+800 đến 1009+080 (bên Trái lý trình ĐS). Xóa LĐTĐM km 1008+800.		x	
3	Km 1010+500	HN- HCM	Hoài Thanh Tây, TX.Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 1010+500 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 1010+500 đến 1010+850 (bên Trái lý trình ĐS). Xóa LĐTĐM km 1010+500. (Theo Phụ lục 3 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT)		x	
4	Km 1019+800	HN- HCM	Hoài Đức, TX.Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 1019+800 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 1019+390 đến 1020+230 (bên Trái+ Phải lý trình ĐS) để xóa 03 LĐTĐM (km 1019+390, 1019+800, 1020+230).		x	
5	Km 1021+390	HN- HCM	Hoài Đức, TX.Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 1021+390 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 1020+980 đến 1022+180 (bên Trái+ Phải lý trình ĐS) để xóa 03 LĐTĐM (km 1020+980, 1021+390, 1022+180).		x	

6	Km 1023+550	HN- HCM	Hoài Đức, TX.Hoài Nhon, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 1023+550 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 1022+350 đến 1023+550 (bên Trái+ Phải lý trình ĐS) để xóa 02 LĐTĐM (km 1022+350, 1023+550). (Theo Phụ lục 3 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT)	x		
<b>II. Huyện Phù Mỹ</b>							
7	Km 1028+080	HN- HCM	Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Phụ lục 5 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT		x	
8	Km 1033+440	HN- HCM	Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Phụ lục 3 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT		x	
9	Km 1039+350	HN-HCM	Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 1039+350 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 1039+050 đến 1039+350 (bên Phải lý trình ĐS) để xóa 02 LĐTĐM (km 1039+050, 1039+350).	x		
10	Km 1043+290	HN-HCM	Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 1043+290 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 1043+100 đến 1043+290 (bên Phải lý trình ĐS) để xóa 02 LĐTĐM (km 1043+100, 1043+290). (Theo Phụ lục 3 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT)	x		
<b>III. Huyện Phù Cát</b>							
11	Km 1074+390	HN- HCM	Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Theo Phụ lục 5 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT	x		
<b>IV. TX. An Nhơn</b>							
12	Km 1081+900	HN-HCM	Nhơn Hậu, TX.An Nhơn, tỉnh Bình Định	Xây dựng mới cống chui Km 1081+900 để xóa LĐTĐM km 1081+900.			x
<b>V. Huyện Tuy Phước</b>							

13	Km 1093+100	HN-HCM	TT. Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 1093+100 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 1092+920 đến 1093+260 (bên Phải lý trình ĐS) để xóa 03 LĐTĐM (km 1092+920, 1093+100, 1093+260).	x		
14	Km 1101+295	HN- HCM	TT Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM Km 1101+295 lên Đường ngang CCTĐ . Xóa LĐTĐM km Km 1101+295. (Theo Phụ lục 3 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT)		x	
15	Km 01+780	Điều Trì-Quy Nhơn	TT. Điều Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 01+780 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 01+560 đến 02+850 (bên Trái+Phải lý trình ĐS) để xóa 07 LĐTĐM (km 01+560, 01+780, 01+930, 02+410, 02+500, 02+760, 02+850). (Theo Phụ lục 5 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT)		x	
<b>VI. Huyện Vân Canh</b>							
16	Km 1108+370	HN- HCM	Canh Vinh , Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đề nghị xóa bỏ LĐTĐM Km 1108+370 vì đã có đường bê tông bên phải lý trình ĐS qua đập tràn đi về đường ngang CCTĐ Km 1107+960.	x		
17	Km 1109+380	HN- HCM	Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Theo Phụ lục 3 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT	x		
18	Km 1109+780	HN- HCM	Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Theo Phụ lục 3 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT	x		
19	Km 1114+780	HN- HCM	Canh Hiển, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Theo Phụ lục 3 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT	x		
20	Km 1119+450	HN- HCM	Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Theo Phụ lục 5 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT		x	

VII. TP. Quy Nhơn						
21	Km 03+700	Điều Trì-Quy Nhơn	Nhơn Phú, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 03+700 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 03+460 đến 04+250 (bên Trái+Phải lý trình ĐS) để xóa 05 LĐTĐM (km 03+460, 03+510, 03+700, 03+970, 04+250).		x
22	Km 06+170	Điều Trì-Quy Nhơn	Nhơn Phú, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Nâng cấp LĐTĐM km 06+170 lên Đường ngang và kết hợp làm hàng rào đường gom từ Km 05+730 đến 07+400 (bên Phải lý trình ĐS) để xóa 08 LĐTĐM (km 05+730, 05+790, 06+170, 06+480, 06+540, 06+700, 06+920, 07+410).		x



### PHỤ LỤC III

#### Danh sách 02 hầm chui xây dựng mới trên tuyến đường sắt

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh)

TT	Lý trình	Tuyến đường sắt	Địa phương	Ghi chú
1	Km1024+100	HN-Tp. HCM	Hoài Đức, TX.Hoài Nhon, tỉnh Bình Định	Đã có trong kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng chính phủ tại Phụ lục 4 Quyết định số 1149/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2020 của Bộ GTVT,
2	Km1131+470	HN-Tp. HCM	Canh Hòa, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	

**PHỤ LỤC IV**

**Danh sách đề xuất các vị trí xây dựng đường gom, hàng rào ngăn cách để xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tuyến ĐS	Địa phương			Lý trình theo LTĐS		Khối lượng xây dựng				Số lối đi tự mở có thể đóng sau khi làm đường gom	Vị trí đầu nối của đường gom - Lý trình LĐTĐM xóa được	Thứ tự ưu tiên		
		Xã (Phường)	Huyện (Quận)	Tỉnh	LT đầu	LT cuối	Vị trí	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt đường (m)	Hàng rào (m)			Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3
<b>I.</b>	<b>TX. Hoài Nhơn:</b>							<b>9310</b>		<b>9310</b>	<b>13</b>				
1	HN- HCM	Hoài Châu Bắc	TX Hoài Nhơn	Bình Định	Km1000 +080	Km1000 +750	T	670	5,00	670	2	Xóa các LĐTĐM Km 1000+080; 1000+220. (Kết nối vào cầu thép km 1000+750)	1		
2	HN- HCM	Tam Quan	TX Hoài Nhơn	Bình Định	Km1004 +650	Km1005 +190	P	540	5,00	540	0	Xóa lối đi của dân dọc ĐS nhiều. (Kết nối vào đường ngang km 1004+650)			3
3	HN- HCM	Hoài Hào	TX Hoài Nhơn	Bình Định	Km1006 +410	Km1006 +780	T	370	5,00	370	1	Xóa LĐTĐM Km 1006+780. (Kết nối vào đường ngang km 1005+800)	1		
4	HN- HCM	Hoài Thanh Tây	TX Hoài Nhơn	Bình Định	Km1008 +800	Km1009 +080	T	280	5,00	280	1	Xóa LĐTĐM Km 1008+800. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 1008+800)		2	
5	HN- HCM	Hoài Thanh Tây	TX Hoài Nhơn	Bình Định	Km1010 +500	Km1010 +850	T	350	5,00	350	1	Xóa LĐTĐM Km 1010+500. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 1010+500)		2	
6	HN- HCM	Hoài Đức	TX Hoài Nhơn	Bình Định	Km1018 +380	Km1018 +820	T	440	5,00	440	0	Xóa lối đi của dân dọc ĐS nhiều.			3
7	HN- HCM	Hoài Đức	TX Hoài Nhơn	Bình Định	Km1018 +820	Km1019 +000	T	180	5,00	180	0	Xóa lối đi của dân dọc ĐS nhiều.			3

8	HN-HCM	Hoài Đức	TX Hoài Nhon	Bình Định	Km1019+390	Km1020+230	T+P	1680	5,00	1680	3	Xóa các LĐTĐ Km 1019+390; 1019+800; 1020+230. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 1019+800)	2		
9	HN-HCM	Hoài Đức	TX Hoài Nhon	Bình Định	Km1020+980	Km1022+180	T+P	2400	5,00	2400	3	Xóa các LĐTĐ Km 1020+980; 1021+390; 1022+180. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 1021+390)	2		
10	HN-HCM	Hoài Đức	TX Hoài Nhon	Bình Định	Km1022+350	Km1023+550	T+P	2400	5,00	2400	2	Xóa các LĐTĐ Km 1022+350; 1023+550. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 1023+550)	1		
<b>II. Huyện Phù Mỹ:</b>								<b>8095</b>		<b>8095</b>	<b>14</b>				
11	HN-HCM	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Km1027+350	Km1029+850	P	2500	5,00	2500	3	Xóa các LĐTĐ Km 1027+350; 1028+080; 1028+950. (Kết nối vào Cống chui km 1029+850)	1		
12	HN-HCM	Mỹ Châu	Phù Mỹ	Bình Định	Km1029+850	Km1030+780	P	930	5,00	930	1	Xóa LĐTĐ Km 1030+780. (Kết nối vào Cống chui km 1029+850)	1		
13	HN-HCM	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	Km1032+480	Km1033+440	P	960	5,00	960	1	Xóa LĐTĐ Km 1033+440. (Kết nối vào đường ngang km 1032+480)	1		
14	HN-HCM	Mỹ Lộc	Phù Mỹ	Bình Định	Km1034+800	Km1035+680	P	880	5,00	880	1	Xóa LĐTĐ Km 1035+680. (Kết nối vào đường ngang km 1034+800)	1		

15	HN-HCM	TT.Binh Dương	Phù Mỹ	Bình Định	Km1036+510	Km1036+980	P	470	5,00	470	1	Xóa LĐTĐ Km 1036+510. (Kết nối vào đường ngang km 1036+980)	1		
16	HN-HCM	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	Km1037+880	Km1038+100	P	220	5,00	220	1	Xóa LĐTĐ Km 1038+100. (Kết nối vào đường ngang km 1037+880)			3
17	HN-HCM	Mỹ Phong	Phù Mỹ	Bình Định	Km1039+050	Km1039+350	P	300	5,00	300	2	Xóa các LĐTĐ Km 1039+050; 1039+350. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 1039+350)	1		
18	HN-HCM	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	Km1043+100	Km1043+290	P	190	5,00	190	2	Xóa các LĐTĐ Km 1043+100; 1043+290. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 1043+290)	1		
19	HN-HCM	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	Km1043+482	Km1044+137	P	655	5,00	655	0	Xóa lối đi của dân dọc ĐS nhiều. (Kết nối vào cầu BT km 1043+482).			3
20	HN-HCM	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	Km1057+030	Km1057+440	P	410	5,00	410	1	Xóa LĐTĐ Km 1057+060. (Kết nối vào đường ngang km 1057+440)	1		
21	HN-HCM	Mỹ Hiệp	Phù Mỹ	Bình Định	Km1058+170	Km1058+750	P	580	5,00	580	1	Xóa LĐTĐ Km 1058+170. (Kết nối vào đường ngang km 1058+750)	1		
<b>III. Huyện Phù Cát:</b>								<b>2100</b>		<b>2100</b>	<b>4</b>				



22	HN-HCM	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	Km1071+680	Km1072+790	P	1110	5,00	1110	3	Xóa các LĐTĐ Km 1071+680; 1072+100; 1072+790. (Kết nối vào đường ngang km 1072+530)	1		
23	HN-HCM	Cát Tân	Phù Cát	Bình Định	Km1073+400	Km1074+390	T	990	5,00	990	1	Xóa LĐTĐ Km 1074+390. (Kết nối vào cầu thép km 1073+310)		2	
<b>IV. TX. An Nhơn:</b>								<b>2444</b>		<b>2444</b>	<b>10</b>				
24	HN-HCM	Nhơn Hưng	TX. An Nhơn	Bình Định	Km1078+100	Km1079+010	T	910	5,00	910	1	Xóa LĐTĐ Km 1078+100. (Kết nối vào đường ngang 1079+010)	1		
25	HN-HCM	Nhơn Hậu	TX. An Nhơn	Bình Định	Km1080+130	Km1080+710	P	580	5,00	580	7	Xóa các LĐTĐ Km 1080+130; 1080+180; 1080+500; 1080+570; 1080+650; 1080+680; 1080+710. (Kết nối vào đường ngang 1080+420)	1		
26	HN-HCM	Nhơn Hưng	TX. An Nhơn	Bình Định	Km1083+480	Km1083+870	T+P	780	5,00	780	1	Xóa LĐTĐ Km 1083+480. (Kết nối vào đường ngang 1083+870)			3
27	HN-HCM	Nhơn Hòa	TX. An Nhơn	Bình Định	Km1087+913	Km1088+000	T+P	174	5,00	174	1	Xóa LĐTĐ Km 1088+000. (Kết nối vào đường ngang 1087+913)	1		
<b>V. Huyện Tuy Phước:</b>								<b>3660</b>		<b>3660</b>	<b>15</b>				
28	HN-HCM	TT. Tuy Phước	Tuy Phước	Bình Định	Km1092+920	Km1093+260	P	340	5,00	340	3	Xóa các LĐTĐ Km 1092+920; 1093+100; 1093+260. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 1093+100)	1		
29	HN-HCM	Phước Thanh	Tuy Phước	Bình Định	Km1099+420	Km1099+950	P	530	5,00	530	3	Xóa các LĐTĐ (Kết nối vào đường ngang km 1099+950)	1		

30	HN-HCM	Phước Thanh	Tuy Phước	Bình Định	Km1101+200	Km1101+410	P	210	5,00	210	2	Xóa các LĐTĐM (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km Km1101+295)		2	
31	Điều Tri-Quy Nhơn	TT. Điều Tri	Tuy Phước	Bình Định	Km01+560	Km02+850	T+P	2580	5,00	2580	7	Xóa các LĐTĐM Km 01+560; 01+780; 01+930; 02+410; 02+500; 02+760; 02+850. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 01+780)		2	
<b>VI. TP. Quy Nhơn:</b>								<b>4620</b>		<b>4620</b>	<b>30</b>				
32	Điều Tri-Quy Nhơn	Nhơn Phú	TP. Quy Nhơn	Bình Định	Km03+460	Km04+250	T+P	1580	5,00	1580	5	Xóa các LĐTĐM Km 03+460; 03+510; 03+700; 03+970; 04+250. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 03+700)			3
33	Điều Tri-Quy Nhơn	Nhơn Phú	TP. Quy Nhơn	Bình Định	Km05+730	Km07+400	P	1670	5,00	1670	8	Xóa các LĐTĐM Km 05+730; 05+790; 06+170; 06+480; 06+540; 06+700; 06+920; 07+410. (Kết nối vào đường ngang xin lập mới km 06+170)			3
34	Điều Tri-Quy Nhơn	P. Đồng Đa	TP. Quy Nhơn	Bình Định	Km07+760	Km08+370	P	610	5,00	610	5	Xóa các LĐTĐM Km 07+760; 08+00; 08+140; 08+330; 08+370. (Kết nối vào đường ngang 07+611)			3
35	Điều Tri-Quy Nhơn	P. Đồng Đa	TP. Quy Nhơn	Bình Định	Km08+370	Km09+130	P	760	5,00	760	12	Xóa các LĐTĐM Km 08+500; 08+560; 08+600; 08+640; 08+670; 08+700; 08+740; 08+750; 08+800; 08+840; 08+930; 09+130. (Kết nối vào đường ngang 08+980)			3
<b>Tổng cộng</b>								<b>30229</b>		<b>30229</b>	<b>86</b>				